

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 17/3/2020.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng xây dựng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Võ Lâm Sơn**;

2. Ông **Đặng Văn Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST – DS ngày 20/02/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp L H 2, xã L Đ A huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L H 2, xã L Đ A huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Lê Tấn Đ ủy quyền cho Đinh Thị Thu T theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2019, (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Phan Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L H 1, xã L Đ A huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp L H 1, xã L Đ A huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tấn Đ trình bày: Vào tháng 2 năm 2018 vợ chồng bà có xây nhà tường cho ông B bà, tổng số tiền xây dựng là 110.000.000 đồng, thỏa thuận khi nhà hoàn thành thì sẽ giao tiền, sau đó vợ chồng có trả được 60.000.000 đồng còn lại số tiền 50.000.000 đồng vợ chồng ông B, bà không trả tiếp tục, ông bà có thừa ra chính quyền địa phương thì vợ chồng ông B, bà C trả tiếp tục được 20.000.000 đồng còn lại số tiền 30.000.000 đồng đến nay không trả tiếp tục. Nay ông Đ, bà T yêu cầu ông B, bà C có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền xây dựng nhà 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ngày 17 tháng 3 năm 2020 bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày: Ông cũng thừa nhận là vợ chồng ông Đ, bà T có xây dựng nhà cho ông tổng số tiền 110.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông có trả được nhiều lần và hiện nay còn nợ lại số tiền 30.000.000 đồng, gia đình ông cũng liên lạc với vợ chồng ông Đ, bà T để trả nhưng ông Đ, bà T không đến nhận tiền, hiện nay gia đình ông cũng khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 30.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Phan Thị C, ông Huỳnh Văn B đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông bà không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Văn B, bà Phan Thị C có nơi cư trú tại ấp L H 1, xã L Đ A huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị C được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà .

[2] Qua lời trình bày của bà T đại diện ủy quyền cho ông Đ và các tài liệu chứng cứ cung cấp, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa ông Đ, bà T với ông B, bà C có thỏa thuận với nhau việc xây nhà với tổng số tiền xây dựng là 110.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào xây xong sẽ trả số tiền 110.000.000 đồng, sau khi xây xong trả được 60.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng không trả tiếp tục, ông Đ, bà T có thừa ra chính quyền địa phương và trả được 20.000.000 đồng còn lại số tiền 30.000.000 đồng không trả cho đến nay. Xét thấy việc hợp đồng xây dựng nhà giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện không trái đạo đức xã hội, tuy không làm hợp đồng, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 06/12/ 2018 của ban nhân dân ấp L H 1 thì giữa ông Đ, bà T với ông B bà C cũng thống nhất còn lại số tiền 30.000.000 đồng

nhưng ông B, bà không thực hiện tiếp tục nên làm làm thiệt thời quyền lợi của ông Đ, bà T phù hợp Điều 138 luật xây dựng năm 2014. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông B cũng thừa nhận hiện nay ông và bà còn nợ ông Đ, bà T số tiền 30.000.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 30.000.000, bà vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, đối yêu cầu xin trả dần của ông B không được bà T chấp nhận. Do đó ông Đ, bà T yêu cầu bà, ông B có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền hợp đồng xây dựng 30.000.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà T buộc ông B, bà có nghĩa vụ trả cho ông Đ, bà T số tiền hợp đồng xây dựng là 30.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông Huỳnh Văn B, bà Phan Thị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 138, 144 Luật xây dựng năm 2014;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Đ, bà Đinh Thị Thu T.

- Buộc ông Huỳnh Văn B, bà Phan Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tấn Đ, bà Đinh Thị Thu T số tiền hợp đồng xây dựng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn B, bà Phan Thị phải chịu án phí 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Ông Lê Tấn Đ, bà Đinh Thị Thu T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007706 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn